

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày 28 - 02 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và bà Doãn Thị Vệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 15/3/2000 tại thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1968; Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/12/2018, có mặt.

- Người bị hại: Anh Dương Xuân T, sinh năm 1988, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1987, vắng mặt

Địa chỉ: số nhà xx, ngõ xx đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Duy Đ đến quán HT Game của anh Đoàn Văn T để chơi game. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, Đ chuyển đến ngồi chơi game tại máy tính số 15 gần vị trí máy tính số 16 của anh Dương Xuân T đang chơi game tại đó. Đ chơi Game đến khoảng 08 giờ 04 phút ngày 09 tháng 8 năm 2018, thấy anh T đang ngủ gật tại vị trí máy tính số 16, trên mặt bàn máy tính có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của anh T bán lấy tiền tiêu sài. Quan sát xung quanh thấy không có ai để ý, bị cáo Đ với tay lấy chiếc điện thoại Iphone 6s của anh T cất giấu vào túi quần rồi bắt xe khách đến cửa hàng mua bán điện thoại Store 88 tại số nhà xx, ngõ xx đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội gặp và bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh Phạm Văn D là chủ cửa hàng. Khi bán điện thoại cho anh D, Đ nói chiếc điện thoại là của Đ nhặt được. Do điện thoại bị khóa mật khẩu nên anh D mua chiếc điện thoại với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo nhận số tiền trên rồi tiếp tục đi chơi điện tử và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phúc Yên kết luận chiếc điện thoại Iphone 6s, màu vàng có trị giá là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Duy Đ. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 04/12/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can và ra quyết định truy nã, đến ngày 25/12/2018 Cơ quan điều tra bắt được bị cáo Đ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án và bị can.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đảm đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm pháp luật của mình như trên.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã thu giữ của anh Dương Xuân T 01 vỏ hộp điện thoại bằng giấy bên ngoài ghi chữ Iphone 6s, gold 16GB và 01 USB bên trong có chứa 04 tập video ghi lại toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Đ do anh T là chủ

quán Game tự nguyện nộp để giám định. Sau giám định Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T nhận lại chiếc USB nêu trên.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6s Đ đã bán cho anh Phạm Văn D, quá trình điều tra xác định sau khi mua được chiếc điện thoại trên anh D đã tháo rời các linh kiện sau đó bán lại cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Khi mua chiếc điện thoại của Đ nhưng anh D không biết chiếc điện thoại đó là tài sản bất hợp pháp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/10/2018, Nguyễn Duy Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Dương Xuân T số tiền 4.000.000đ, anh T nhận và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT - VKSPY ngày 17 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Duy Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và xác nhận bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh Dương Xuân T.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Đ thừa nhận hành vi: Vào hồi 08 giờ 04 phút ngày 09/8/2018, tại quán game của anh Nguyễn Văn T, bị cáo Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphon 6s 16Gb của anh Dương Xuân T, trị giá: 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận lên lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cụ thể, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 08/CT - VKSPY ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphon 6s 16Gb của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó ảnh hưởng đến trật tự trị an chung, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đ là người có sức khỏe, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội mặc dù bị cáo bỏ trốn phải truy nã, nhưng sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết nào

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đảm trộm cắp với mục đích chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu sài, nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo, lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/10/2018, Nguyễn Duy Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh Dương Xuân T số tiền 4.000.000đ, anh T nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường khoản tiền nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[6] Về vật chứng: cần tiêu hủy 01 vỏ hộp điện thoại bằng giấy bên ngoài ghi chữ Iphone 6s, gold 16GB của anh Dương Xuân T, vì anh T xác định không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với anh Phạm Văn D, là người mua chiếc điện thoại của Đ. Quá trình điều tra xác định, anh D không biết chiếc điện thoại đó là tài sản bất hợp pháp nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Đ 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam 25 tháng 12 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Xác nhận ngày 18/10/2018, Nguyễn Duy Đ đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), trị giá chiếc điện thoại Iphone 6s cho anh Dương Xuân T, anh Trường đã nhận và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng : Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ hộp điện thoại bằng giấy bên ngoài ghi chữ Iphone 6s, gold 16GB của anh Dương Xuân T, vì không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh